

SỰ SUY ĐỔI CỦA QUYỀN LỰC

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

Bản thân quyền lực vốn không tốt, không xấu. Bởi vì, nó là công cụ, là phương tiện để quản lý xã hội. Công cụ này được sử dụng như thế nào phụ thuộc vào những người nắm quyền lực đó, những người có được quyền lực đó trong tay. Khi quyền lực không được sử dụng để phục vụ lợi ích của số đông trong tập thể, của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội, mà phục vụ cho lợi ích của một cá nhân, của một số người, tức là việc sử dụng quyền lực này không được số đông và xã hội ủng hộ, thì khi ấy chúng ta nói quyền lực đã bị suy đồi, bị tha hoá. Sự suy đồi của quyền lực trong đời sống xã hội được thể hiện ở những khía cạnh khác nhau. Có thể nêu ra một số biểu hiện suy đồi của quyền lực sau:

1. Sự lạm dụng quyền lực

Khi nói đến chuyển đổi quyền lực trong xã hội, Alvin Toffler cho rằng: “Khi nói đến quyền lực, trong tâm thức chúng ta không khỏi có ấn tượng xấu, vì nhân loại có khuynh hướng lạm dụng quyền lực” (Alvin Toffler, 1990). Khuynh hướng lạm dụng quyền lực là khuynh hướng có tính phổ biến trong đời sống xã hội, là khuynh hướng mang tính lịch sử, vì nó tồn tại và đồng hành với lịch sử nhân loại. Từ những bộ tộc đầu tiên của con người đến xã hội hiện đại của chúng ta ngày nay, quyền lực luôn luôn bị lạm dụng. Trong cuốn “Vật thờ và sự cấm kỵ” (Totem & Tabu), S. Freud cho rằng: Ở những bộ tộc đầu tiên của con người, người cha - người đứng đầu bộ tộc đã dùng sức mạnh (quyền lực) để chiếm đoạt tất cả những người phụ nữ của bộ tộc, cũng như dành cho mình nhiều đặc quyền, đặc lợi khác. Chính điều này đã làm cho những người con trai trong bộ tộc căm giận, phản đối và đứng lên chống lại người cha (S. Freud, 1913).

Khi sự phát triển của xã hội càng cao thì sự lạm dụng quyền lực của con người càng đa dạng, phong phú hơn và càng tinh vi hơn.

Đối với một số người lãnh đạo, sự lạm dụng quyền lực thường không diễn ra khi người đó mới bắt đầu nắm quyền lực, mà diễn ra sau một thời gian quản lý nào đó. Điều này có nghĩa là khi mới có quyền lực thì người lãnh đạo

thường sử dụng nó đúng với giới hạn mà người đó được phép, sử dụng nó phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Khi vị trí quyền lực của mình được củng cố và khẳng định thì sự lạm dụng quyền lực mới bắt đầu.

Trong xã hội phong kiến, nhiều triều đại, nhiều vị vua khi đánh đuổi được kẻ thù, ổn định được xã hội (những việc làm hợp lòng dân) thì giai đoạn đầu của triều đại đó họ là các vị vua anh minh, vì dân, chăm lo đến muôn dân, nhưng càng về sau, đặc biệt là các thế hệ con cháu kế tiếp các vị vua, trở nên lạm dụng quyền lực, tạo cho mình cuộc sống sa đọa, hưởng thụ, có lối sống trái với các chuẩn mực đạo đức xã hội, xa rời trách nhiệm quản lý xã hội của mình. Điều này đã là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới sự sụp đổ của triều đại đó. Khi nói về xã hội tư bản K. Mác đã chỉ ra: Ở những buổi ban đầu, các nhà tư bản là những người cần cù lao động, tiết kiệm, nhưng khi đã trở nên giàu có, có quyền lực to lớn trong tay thì họ trở nên những kẻ sống xa hoa, hưởng thụ.

Sự lạm dụng quyền lực có thể vượt ra ngoài hàng rào của pháp luật. Điều đó có nghĩa là những người lãnh đạo sử dụng quyền lực của mình quá giới hạn của các chuẩn mực luật pháp của xã hội. Điều này thể hiện ở chỗ họ tự tạo ra cho mình những đặc quyền, đặc lợi không được quy định cho cương vị của họ. Sự lạm dụng quyền lực này trong cuộc sống của chúng ta hiện nay là rất đa dạng. Nó thể hiện trong việc sử dụng con người trong tổ chức (lựa chọn người thân tín tạo nên cánh hẩu, bè phái trong cơ quan, trù dập cấp dưới), trong sử dụng tài sản, phương tiện của Nhà nước, trong ban thưởng cho cấp dưới.

Sự lạm dụng quyền lực vượt ra ngoài hàng rào pháp luật, trên thực tế là sự vi phạm các chuẩn mực luật pháp. Trong những năm qua, đặc biệt là sau khi chúng ta chuyển sang cơ chế mới, một số cán bộ lãnh đạo của ta đã lạm dụng quyền lực được giao, coi thường luật pháp của Nhà nước.

Trong những năm gần đây, đã có không ít giám đốc doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo các cơ quan Nhà nước bị ra toà, vào tù và thậm chí phải chịu hình phạt cao nhất của pháp luật. Có một bộ phận cán bộ lãnh đạo, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, sống xa hoa, hưởng thụ bằng tiền bạc của nhân dân. Sự suy đồi của quyền lực này đã dẫn tới sự suy đồi về đạo đức và lối sống của một số người lãnh đạo ở nước ta hiện nay. Trong Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) BCHTW khoá VIII chỉ rõ... “đáng chú ý là tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên”, “tệ quan liêu tham nhũng đang làm biến chất một bộ phận cán bộ, đảng viên”. Trong Văn kiện cũng đã chỉ ra một con số không nhỏ cán bộ đảng viên bị kỷ luật: Từ tháng 6-1996 đến 1-1999 có 60.108 đảng viên bị kỷ luật, trong đó có 1.108 người bị xử tù (Văn kiện, tr. 7, 8, 10, 11)⁽¹⁾. Vấn đề này lại được đề cập trong Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 BCHTW khoá IX: “Tệ tham ô, bòn rút tài sản công, sách nhiễu, lãng phí vẫn còn tồn tại khá phổ biến ở mức độ, hình thức

khác nhau trong đội ngũ cán bộ, bộ máy lãnh đạo và quản lý...” (Văn kiện, tr. 126)⁽²⁾.

Vụ tiêu cực ở PMU 18 (Ban quản lý dự án giao thông 18) trong lĩnh vực quản lý xây dựng cơ bản thuộc Bộ Giao thông vận tải được báo chí nêu ra trong tháng 3 và tháng 4 năm 2006 là một điển hình về sự tha hoá và suy đồi của quyền lực. Những người lãnh đạo và quản lý ở đây đã bòn rút và tiêu xài lãng phí nhiều tỷ đồng của Nhà nước. Những người lãnh đạo ở đây đã sử dụng quyền lực được tổ chức trao cho đặt lên trên luật pháp của Nhà nước, mưu cầu cho các lợi ích cá nhân.

2. Sử dụng bạo lực để đạt được quyền lực

Một biểu hiện khác của sự suy đồi về quyền lực là việc sử dụng *bạo lực* để đạt được quyền lực. Sự sử dụng bạo lực như một phương tiện quan trọng để đạt được quyền lực diễn ra ở hầu hết các giai đoạn phát triển của lịch sử con người, nhưng mức độ và cách thức thể hiện ở mỗi giai đoạn có khác nhau, còn về bản chất của vấn đề là giống nhau. Đó là để khẳng định quyền lực của giai cấp thống trị hoặc của một nhóm người.

Theo Alvin Toffler, ở chế độ phong kiến, các chủ nông nô dùng thủ đoạn cướp đoạt, bạo lực, cưỡng bức nông nô, nông dân để đoạt được của cải, ruộng đất, bóc lột sức lao động của họ... Trong cuộc cách mạng công nghiệp, bạo lực vẫn đóng vai trò trọng yếu: “Trẻ học nghề bị máy móc nuốt chửng hoặc bị chủ quát roi, nữ công nhân thợ mỏ bị ngược đãi hoặc cưỡng hiếp, nam công nhân bị đánh đập đến bỏ việc”⁽³⁾.

Trong xã hội hiện đại của chúng ta, sự dân chủ hoá trong đời sống xã hội ngày một tăng lên đã làm cho việc sử dụng bạo lực như là một biện pháp cơ bản để đạt được quyền lực không còn là phổ biến nữa. Xu hướng của xã hội là chuyển từ bạo lực sang tri thức để đạt được quyền lực đang trở thành phổ biến. Tuy vậy, việc sử dụng bạo lực trong đời sống xã hội vẫn chưa phải đã chấm dứt. Ở nước ta trong mấy năm qua đã có một số vụ các ông chủ nước ngoài đánh đập, ngược đãi, làm nhục, bóc lột sức lao động quá mức của công nhân... tại một số doanh nghiệp liên doanh ở các tỉnh phía Nam là minh chứng của việc dùng bạo lực trong quản lý.

Một biểu hiện khác của việc dùng bạo lực là sử dụng các hình thức bạo lực ở mức độ tàn bạo hơn, ở qui mô lớn hơn như: Khủng bố, trấn áp, ám sát, phá hoại... Những hình thức bạo lực này được sử dụng nhiều trong thế kỷ XX và cả thập kỷ đầu của thế kỷ XXI.

Đầu thế kỷ XX, nước Mỹ đã dùng hình thức *trấn áp*, hoặc *khủng bố* để ngăn cản các cuộc đình công của công nhân (chẳng hạn, cuộc tàn sát công nhân ở xưởng sắt thép Chicago, năm 1937). Vào thập niên 30, ở Mỹ vẫn còn có xí

nghiệp thuê bọn lưu manh vũ trang để phá hoại những cuộc đình công, uy hiếp lãnh tụ công đoàn và đoàn viên. Ở Nhật, đầu chiến tranh thế giới lần II, các xí nghiệp thuê mướn “bạo lực đoàn” (Yakura) để hăm dọa các lãnh tụ công đoàn và ngăn trở công việc của họ (Alvin Toffler, 1991).

Ở nước ta, trước cách mạng Tháng tám 1945, thực dân Pháp và giới chủ đã dùng các hình thức vũ trang để trấn áp các cuộc đình công của công nhân đòi tăng lương và giảm giờ làm.

Ám sát là hình thức được sử dụng không ít trên chính trường chính trị trong những thập kỷ qua và hiện nay. Trong lịch sử có những cuộc ám sát chính trị đã trở nên nổi tiếng như: Cuộc ám sát tổng thống Mỹ J. Kennedy năm 1963, cuộc ám sát hai mẹ con thủ tướng Ấn Độ R. Gandhi. Ngày nay, các cuộc ám sát chính trị xảy ra phổ biến ở Pakixtan, Afganistan, Trung Đông, Nga và nhiều nước phương Tây khác.

Chủ nghĩa khủng bố hiện nay trở thành một vấn đề đáng lo ngại có tính toàn cầu. Khủng bố trở thành nguy cơ thường xuyên và diễn ra thường xuyên ở tất cả các châu lục. Có thể nêu ra một số vụ khủng bố điển hình trong mấy năm qua: Vụ khủng bố nước Mỹ ngày 11 tháng 9 vào Toà nhà Trung tâm thương mại thế giới ở New York làm hàng nghìn người chết và bị thương là cuộc khủng bố đẫm máu nhất trong những thập kỷ gần đây trên thế giới. Vụ đánh bom tại nhà ga ở Madrid, Tây Ban Nha ngày 11 tháng 3 năm 2004 làm 191 người chết và bị thương 1900 người, vụ khủng bố tại đảo Bali, Indonesia năm 2002 làm hơn 200 người chết cũng là những vụ khủng bố lớn trong mấy năm gần đây. Vụ khủng bố gần đây nhất là vụ đánh bom thảm khốc vào hệ thống đường sắt ở Mumbai, Ấn Độ ngày 12 tháng 7 năm 2006 làm hơn 200 người chết và 700 người bị thương. Các cuộc đánh bom liều chết xảy ra hàng ngày tại Iraq, Trung Đông. Ở khu vực Đông Nam Á, khủng bố xuất hiện nhiều ở Indonesia, Philippin, miền Nam Thái Lan...

Việc sử dụng vũ lực để đạt được quyền lực chính trị nhiều khi được lồng trong luật pháp, được sử dụng dưới cái vỏ của luật pháp. Điều này thể hiện rõ nhất đối với nước Mỹ hiện nay. Với tư cách là siêu cường thế giới, Mỹ tự đặt ra cho mình nhiều quyền lực để áp đặt cho các nước, nhất là các nước yếu. Cuộc tấn công của Mỹ vào Nam Tư, Afganistan, Iraq thời gian qua và những đe dọa dùng vũ lực với Iran, Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên... hiện nay là những dẫn chứng sinh động cho điều này.

Tài liệu tham khảo

1. Alvin Toffler. *Thăng trầm quyền lực*. NXB Thông tin lý luận, TP. Hồ Chí Minh. 1991.

2. Chung Á, Nguyễn Đình Tấn (chủ biên). *Nghiên cứu Xã hội học*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 143, 144.
3. Ronald V. Sampson. *The Psychology of Power*. New York, 1966.
4. Paul M. Bons, Jefferey A. McNally, Robert M. Medannell... *Leadership in organization*. New York, 1981.
5. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) BCHTW khoá VIII*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
6. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 (lần 2) BCHTW khoá IX*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
7. Viện Khoa học chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Tập bài giảng Chính trị học*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 190, 191.
8. William F. Stone. *The Psychology of Politics*. New York, 1974.